

Số: 22/2025/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 05 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn đối với quỹ đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn đối với quỹ đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 3 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VPCP (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- TT TU; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP; các đơn vị trực thuộc VP;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, NN, *phong* 03

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *bnle***



Nguyễn Quỳnh Thiện



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

2

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn đối với quỹ đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
(Kèm theo Quyết định số: 22/2025/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn đối với quỹ đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý theo quy định của pháp luật về đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Nội dung không quy định tại quy định này thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức nhà nước thực hiện các thủ tục liên quan đến việc cho thuê quỹ đất ngắn hạn theo Quy định này.

2. Tổ chức, cá nhân được cho thuê quỹ đất ngắn hạn theo Quy định này.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Quỹ đất, tài sản gắn liền với đất (nếu có) dùng để cho thuê đất ngắn hạn

Đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý mà chưa khai thác sử dụng dùng để khai thác cho thuê ngắn hạn bao gồm:

1. Đất quy định tại khoản 5 Điều 86 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

2. Đất thu hồi trong trường hợp quy định tại khoản 26 và khoản 27 Điều 79 của Luật Đất đai để đấu giá quyền sử dụng đất.

3. Đất thu hồi theo quy định tại Điều 81, các điểm: a, b, c, d khoản 1 và khoản 2 Điều 82 Luật Đất đai tại khu vực đô thị.

4. Đất chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý, thu hồi do sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, trừ trường hợp nhà, đất đó được xử lý theo hình thức điều chuyển hoặc bố trí sử dụng vào mục đích của Nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

5. Đất có nguồn gốc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được Nhà nước cho thuê trả tiền thuê đất hằng năm mà Nhà nước thu hồi đất giao quản lý.

6. Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản được trả lại theo quy định trong hợp đồng thuê đất.

7. Đất hình thành từ hoạt động lấn biển sử dụng vốn ngân sách Nhà nước.
8. Đất thu hồi trong trường hợp quy định tại khoản 29 Điều 79 Luật Đất đai.

Điều 4. Nguyên tắc cho thuê quỹ đất ngắn hạn

1. Việc cho thuê phải lập hợp đồng, xác định việc thuê đất tạm thời tương ứng với mục đích sử dụng đất theo quy định tại Điều 9 Luật Đất đai và quy định tại các Điều: 4, 5, 6 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Người được thuê đất không phải thực hiện việc đăng ký đất đai, không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

2. Thời hạn cho thuê không quá 05 năm, trong thời hạn hợp đồng khi Nhà nước thực hiện kế hoạch sử dụng đất thì phải thanh lý hợp đồng và không được bồi thường, hỗ trợ tài sản đã đầu tư trên đất. Trước khi thanh lý hợp đồng, Trung tâm Phát triển quỹ đất phải có văn bản thông báo cho bên thuê đất biết chậm nhất là 60 ngày.

3. Tổ chức, cá nhân thuê đất không được xây dựng các công trình kiên cố và phải cam kết tự nguyện tháo dỡ công trình khi được thông báo của Trung tâm Phát triển quỹ đất về việc chấm dứt hợp đồng, không được bồi thường về đất, tài sản và chi phí đầu tư vào đất. Tổ chức, cá nhân thuê đất phải nộp khoản tiền đặt cọc đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình.

4. Việc cho thuê đất ngắn hạn không phải đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất, không phải đáp ứng yêu cầu về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất như giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHO THUÊ QUỸ ĐẤT NGẮN HẠN

Điều 5. Lập danh mục các khu đất, thửa đất cho thuê ngắn hạn

1. Căn cứ quỹ đất được giao quản lý theo quy định tại Điều 3 Quy định này, Trung tâm Phát triển quỹ đất lập danh mục các khu đất, thửa đất có tiềm năng khai thác ngắn hạn tổ chức gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan và địa phương nơi có đất, nội dung như sau:

- a) Tên khu đất, thửa đất.
- b) Vị trí, diện tích khu đất, thửa đất.
- c) Số thửa, tờ bản đồ địa chính.
- d) Hiện trạng khu đất, thửa đất.
- đ) Thời hạn cho thuê (không quá 05 năm).
- e) Mục đích sử dụng đất khai thác ngắn hạn.
- g) Hồ sơ liên quan khác đến khu đất, tài sản trên đất (nếu có).

2. Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương, Trung tâm Phát triển quỹ đất tổng hợp trình Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét,

trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục các khu đất, thửa đất khai thác ngắn hạn.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục các khu đất, thửa đất khai thác ngắn hạn.

Điều 6. Xác định giá khởi điểm

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất chuẩn bị hồ sơ các khu đất, thửa đất khai thác ngắn hạn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xác định giá khởi điểm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Hồ sơ gồm: Văn bản pháp lý về khu đất, thửa đất; thông tin về hiện trạng khu đất, thửa đất; trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất cho thuê trong trường hợp chưa có bản đồ địa chính.

2. Trình tự tổ chức xác định giá khởi điểm để cho thuê quỹ đất ngắn hạn, Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 7. Công bố công khai thông tin khu đất, thửa đất cho thuê

1. Căn cứ vào danh mục các khu đất, thửa đất cho thuê ngắn hạn và giá khởi điểm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm phối hợp tổ chức công bố công khai trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất và của Trung tâm Phát triển quỹ đất (nếu có) để lựa chọn các tổ chức, cá nhân có đơn xin thuê đất và có đề xuất đơn giá thuê cao nhất trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày công bố.

2. Thực hiện đăng báo, đài, niêm yết tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất (nếu cần thiết).

Điều 8. Lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê đất

1. Trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày công bố công khai, Trung tâm Phát triển quỹ đất tiếp nhận đơn xin thuê đất của các tổ chức, cá nhân. Hình thức tiếp nhận: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp trực tiếp vào thùng phiếu được niêm phong đặt tại trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất.

Sau khi kết thúc thời hạn công bố công khai theo quy định tại khoản 1 Điều này, Trung tâm Phát triển quỹ đất tiến hành mở thùng phiếu và mời đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất, đại diện tổ chức, cá nhân có đơn xin thuê đất chứng kiến, giám sát.

Trung tâm Phát triển quỹ đất lựa chọn tổ chức, cá nhân có đơn xin thuê đất và có đề xuất đơn giá thuê cao nhất.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất thông báo công khai kết quả lựa chọn tổ chức, cá nhân được thuê đất, phối hợp thực hiện đăng công khai trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất trong thời hạn 07 ngày làm việc.

3. Trường hợp chỉ có một tổ chức hoặc cá nhân có đơn xin thuê đất và có đề xuất đơn giá thuê đất không thấp hơn đơn giá khởi điểm quy định tại Điều 6 Quy định này thì Trung tâm Phát triển quỹ đất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này. Sau khi kết thúc thời gian thông báo công khai kết quả lựa chọn tổ chức, cá nhân được thuê đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất tổ chức ký hợp đồng cho thuê đất đối với tổ chức, cá nhân đó.

4. Trường hợp có từ hai tổ chức, cá nhân trở lên cùng có đề xuất đơn giá thuê cao nhất thì ngay sau khi công bố đơn xin thuê đất có đề xuất đơn giá thuê cao nhất, Trung tâm Phát triển quỹ đất tổ chức để những người cùng đề xuất đơn giá thuê cao nhất tiếp tục nộp đơn xin thuê đất có đề xuất đơn giá thuê để chọn ra người thuê đất có đơn giá cao nhất.

Trường hợp các tổ chức, cá nhân cùng có đề xuất đơn giá thuê cao nhất không có nhu cầu đề xuất đơn giá thuê đất khác cao hơn thì Trung tâm Phát triển quỹ đất tiến hành tổ chức bốc thăm để lựa chọn một tổ chức hoặc cá nhân thuê đất.

5. Trường hợp hết thời hạn 30 ngày mà không có tổ chức, cá nhân xin thuê đất thì thực hiện lại việc công bố công khai theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

Điều 9. Ký hợp đồng thuê đất

1. Sau thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông báo công khai theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy định này, nếu không có kiến nghị, khiếu nại về kết quả lựa chọn tổ chức, cá nhân được thuê đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất chịu trách nhiệm ký kết hợp đồng với tổ chức, cá nhân được lựa chọn. Trung tâm Phát triển quỹ đất dự thảo Hợp đồng, mời tổ chức, cá nhân thuê đất để thương thảo và ký Hợp đồng thuê đất.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông báo công khai quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy định này nếu có kiến nghị, khiếu nại về kết quả lựa chọn tổ chức, cá nhân được thuê đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

2. Hợp đồng thuê đất giữa Trung tâm phát triển quỹ đất và tổ chức, cá nhân thuê đất thực hiện đảm bảo các nội dung theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 43 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của pháp luật liên quan khác.

3. Quy định đối với khoản tiền đặt cọc

a) Tổ chức, cá nhân có đơn xin thuê đất phải nộp khoản tiền đặt cọc đảm bảo tương đương 20% của tổng giá trị thuê khu đất, thửa đất/thời hạn cho thuê cho Trung tâm Phát triển quỹ đất.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ký kết hợp đồng với tổ chức, cá nhân được lựa chọn, Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm trả lại khoản tiền đặt cọc đảm bảo cho tổ chức, cá nhân đã nộp đơn xin thuê đất nhưng không thuê được đất.

c) Kể từ thời điểm ký kết hợp đồng với tổ chức, cá nhân được lựa chọn thì khoản tiền đặt cọc đảm bảo được chuyển thành tiền đặt cọc đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình. Việc xử lý tiền đặt cọc này được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

d) Kể từ thời điểm thanh lý hợp đồng theo khoản 1 Điều 13 Quy định này, bên thuê đất phải thực hiện tháo dỡ công trình hoàn trả lại mặt bằng nguyên trạng, khoản tiền đặt cọc được trả lại cho tổ chức, cá nhân thuê đất. Thời gian tháo dỡ công trình được quy định cụ thể tại hợp đồng thuê đất nhưng tối đa không quá 45 ngày kể từ ngày thanh lý hợp đồng.

d) Trường hợp đã hết thời hạn tháo dỡ công trình theo quy định tại điểm d khoản này, tổ chức, cá nhân thuê đất không thực hiện việc tháo dỡ công trình trên đất để trả lại mặt bằng nguyên trạng thì Trung tâm Phát triển quỹ đất lập dự toán tháo dỡ, sử dụng số tiền tổ chức, cá nhân thuê đất đã đặt cọc thuê nhân công thực hiện tháo dỡ công trình hoàn trả hiện trạng ban đầu.

Điều 10. Nộp tiền thuê đất

1. Sau khi ký hợp đồng, Trung tâm Phát triển quỹ đất thông báo cho tổ chức, cá nhân thuê đất thực hiện nộp tiền thuê đất.

a) Thời hạn nộp tiền thuê đất lần đầu: Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền thuê đất của Trung tâm Phát triển quỹ đất.

b) Từ năm thứ hai trở đi, người thuê đất ngắn hạn được chọn nộp tiền một lần hoặc hai lần trong năm.

- Trường hợp người thuê đất chọn nộp tiền một lần trong năm thì thời hạn nộp là ngày 31 tháng 01.

- Trường hợp người thuê đất chọn hình thức nộp tiền 2 lần trong năm thì thời hạn nộp cho từng kỳ như sau: Kỳ thứ nhất nộp 50% chậm nhất là ngày 31 tháng 1; Kỳ thứ hai nộp đủ phần còn lại tiền thuê đất của năm, chậm nhất là ngày 30 tháng 6.

2. Tổ chức, cá nhân thuê đất có trách nhiệm nộp tiền theo đúng thời hạn theo thông báo của Trung tâm Phát triển quỹ đất.

Điều 11. Bàn giao mặt bằng khu đất

Sau khi tổ chức, cá nhân thuê đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo thông báo của Trung tâm Phát triển quỹ đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất để bàn giao mặt bằng khu đất cho tổ chức, cá nhân thuê đất.

Điều 12. Quản lý các khu đất, thửa đất cho thuê ngắn hạn

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất kiểm tra việc sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân thuê đất.

2. Trong quá trình kiểm tra nếu phát hiện tổ chức, cá nhân thuê đất vi phạm hợp đồng, Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp chính quyền địa phương lập biên bản, đồng thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức cưỡng chế (nếu có) và thực hiện thanh lý hợp đồng theo quy định.

Điều 13. Thanh lý hợp đồng thuê đất

1. Thanh lý hợp đồng thuê đất trong các trường hợp sau:

a) Hết thời hạn hợp đồng thuê đất.

b) Theo thỏa thuận giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất và tổ chức, cá nhân thuê đất về việc hủy bỏ hợp đồng cho thuê đất.

c) Trong thời hạn hợp đồng nhưng Nhà nước thực hiện kế hoạch sử dụng đất và phải thanh lý hợp đồng.

d) Phát hiện tổ chức, cá nhân thuê đất sử dụng đất không đúng mục đích, hủy hoại đất hoặc làm giảm giá trị của đất.

đ) Tổ chức, cá nhân thuê đất không nộp tiền, nộp không đủ tiền hoặc chậm nộp tiền thuê đất (theo thông báo nộp tiền của Trung tâm Phát triển quỹ đất) theo quy định tại Điều 10 Quy định này thì Trung tâm Phát triển quỹ đất thông báo hủy kết quả và thực hiện thanh lý hợp đồng đã ký. Bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường cho bên còn lại theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trước khi thanh lý hợp đồng, Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm thông báo đến tổ chức, cá nhân thuê đất để biết chậm nhất là 60 ngày. Nội dung thông báo bao gồm việc tổ chức, cá nhân thuê đất thực hiện thanh toán hết tiền điện, nước, điện thoại, thuế kinh doanh, các loại phí, lệ phí khác,... Tổ chức, cá nhân thuê đất có trách nhiệm hoàn trả mặt bằng cho Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý.

Điều 14. Nguồn thu từ cho thuê quỹ đất ngắn hạn

Trung tâm Phát triển quỹ đất sử dụng tiền cho thuê đất và tài sản gắn liền với đất được tính vào doanh thu và hạch toán theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục cho thuê quỹ đất ngắn hạn.

b) Tổ chức xác định và trình phê duyệt giá khởi điểm để cho thuê đất đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Kiểm tra việc thực hiện Quy định này, hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15 tháng 11.

2. Sở Tài chính: Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra đối với các hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất về thu, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí từ hoạt động cho thuê quỹ đất ngắn hạn theo quy định.

3. Sở Xây dựng: Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thuê đất thực hiện đầu tư xây dựng công trình khi có yêu cầu.

4. Công thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử cấp huyện thực hiện đăng thông tin các khu đất, thửa đất ngắn hạn cho thuê.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra và có ý kiến đối với nội dung tại Điều 5 Quy định này.

b) Tổ chức xác định và trình phê duyệt giá khởi điểm để cho thuê đất đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Có ý kiến cụ thể việc xây dựng công trình trên đất đối với từng khu đất theo mục đích sử dụng cho thuê ngắn hạn gửi Trung tâm Phát triển quỹ đất để đưa vào ký kết hợp đồng.

d) Trường hợp quá thời hạn thông báo thu hồi mặt bằng của Trung tâm Phát triển quỹ đất mà bên thuê đất không thực hiện việc bàn giao, thì triển khai các biện pháp cưỡng chế theo quy định để thu hồi lại đất.

đ) Kiểm tra việc xây dựng công trình phải phù hợp về mật độ xây dựng, chỉ giới xây dựng theo đúng quy định quản lý xây dựng của địa phương.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất tổ chức thực hiện cho thuê đất ngắn hạn.

b) Phối hợp Trung tâm Phát triển quỹ đất thường xuyên kiểm tra hiện trạng, ranh giới quỹ đất công để phát hiện kịp thời những trường hợp lấn chiếm, xây dựng trái phép.

7. Trung tâm Phát triển quỹ đất

a) Triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ liên quan đến Quy định này.

b) Thường xuyên kiểm tra hiện trạng, ranh giới quỹ đất công để phát hiện kịp thời những trường hợp lấn chiếm, xây dựng trái phép.

c) Hàng năm, tổng hợp và báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường tình hình cho thuê đất ngắn hạn trước ngày 31 tháng 10.

8. Tổ chức, cá nhân thuê đất ngắn hạn

a) Chấp hành đầy đủ, nghiêm túc các nội dung quy định tại Quy định này.

b) Trường hợp tổ chức, cá nhân thuê đất ngắn hạn vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét theo quy định./.